TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2022/DSST Ngày 19-8-2022 V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ –TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Ku và bà Y Bé.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/TLST - DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐXXST-DS ngày 18/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST – DS ngày 03/8/2022 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tố T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2- Bị đơn: Chị Y Ô, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Đ tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tố T trình bày:

Ngày 28/3/2019, chị Y Ô có vay của tôi số tiền 109.000.000đ, thời hạn vay 02 (hai) ngày, thời hạn trả tiền là ngày 30/3/2019.

Ngày 08/4/2020, chị Y Ô tiếp tục vay của tôi số tiền 50.000.000đ để đảo sổ ngân hàng.

Từ ngày vay đến nay tôi đã đòi nợ nhiều lần nhưng chị Y Ô có hẹn mà không trả bất kỳ khoản vay nào cho tôi. Hiện tại chị Y Ô chưa trả tiền vay cho tôi mà trốn tránh đi nơi khác không báo cho tôi biết. Vì vậy, tôi yêu cầu chị Y Ô trả cho tôi số tiền đã vay của hai lần là 159.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày và không hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Y Ô trả cho chị Nguyễn Thị Tố T 159.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tố T khởi kiện chị Y Ô trả nợ tiền, bị đơn có địa chỉ tại thôn 2, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn - chị Y Ô đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo tài liệu nguyên đơn cung cấp là 01 giấy vay tiền có nội dung vay 109.000.000 đồng, đề ngày 28/3/2019, thời hạn 30/3/2019 sẽ trả; 01 giấy biên nhận mượn tiền, nội dung vay 50.000.000 đồng, đề ngày 8/4/2020, không ghi rõ thời hạn trả; cả hai giấy vay đều là bản chính, có chữ ký và viết tên Y Ô (người vay) và không thỏa thuận về lãi suất. Sau khi vay, chị Y Ô không trả tiền theo thỏa thuận, chị Trinh đã đòi nhiều lần nhưng không được, hiện bị đơn bỏ đi khỏi địa phương nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Vì vậy, việc chị Trinh khởi kiện yêu cầu chị Y Ô trả lại số tiền cho vay là có căn cứ.

Đối với bị đơn hiện tại vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án xác minh bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, phù hợp với địa chỉ nguyên đơn cung cấp, nhưng không có mặt tại địa phương. Theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì việc bị đơn thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn biết nhằm trốn tránh nghĩa vụ thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết và xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280; 357; 463; 466; 468; 469, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

điểm e, khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tố T.

Buộc chị Y Ô phải trả cho chị Nguyễn Thị Tố T số tiền 159.000.000đ (*một trăm năm mươi chín triệu*) đồng.

2. Về án phí: Chị Y Ô phải chịu 7.950.000đ *(bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Tố T 3.975.000 *(ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai số 0002470 ngày 30/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô.

3. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Tố T *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, chị Y Ô còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA dân sự huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Huy